

Bản án số: 08/2021/ HNGĐ-ST

Ngày: 22-02-2021

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Hiếu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Phát Triển;

Ông Đặng Văn Hai.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Phát Đạt- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 22 tháng 02 năm 2021 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 338/2020/TLST-HNGĐ, ngày 12/10/2020, “V/v ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Lê Hoàng V, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Số nhà 248, ấp HT, xã TD, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp.(có mặt).

- *Bị đơn:* Nguyễn Thị P, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Số nhà 248, ấp HT, xã TD, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp.(có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 16/9/2020, các lần hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn Lê Hoàng V trình bày:

Vào năm 1978 ông V và bà P quen nhau, rồi sau đó tiến tới hôn nhân, không có tổ chức đám cưới và chung sống từ đó đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn do không am hiểu pháp luật. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, vợ chồng không cùng tiếng nói, trong cuộc sống hằng ngày luôn có nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết

được tới chuyện quan hệ vợ chồng cũng không còn, đồng thời bà P nhiều lần xúc phạm đến ông V chủ yếu do bà P nghe nói ông V có quan hệ với người phụ nữ bên ngoài. Tuy vợ chồng có mâu thuẫn nhưng hằng ngày sau khi làm việc ở ngoài thì ông V vẫn về nhà với bà P, vẫn đưa tiền bà P chu cấp cuộc sống hàng ngày. Ông V yêu cầu được ly hôn với bà P; về con chung vợ chồng có 03 con chung tên Lê Thị Ánh H, sinh năm 1980; Lê Hoài T, sinh năm 1982; Lê Hoài H, sinh năm 1984 đã trưởng thành; Về tài sản chung Lê Hoàng V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các lần hòa giải bị đơn Nguyễn Thị P vắng mặt, tuy nhiên có văn bản ý kiến và tại phiên tòa trình bày:

Vào năm 1978 ông V và bà P quen nhau, rồi sau đó tiến tới hôn nhân, không có tổ chức đám cưới và chung sống từ đó đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn do không am hiểu pháp luật. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng cũng có cự cãi, nhưng đó chỉ là những mâu thuẫn hằng ngày của vợ chồng do bà P có ghen tuông nhưng do biết ông V có quan hệ với người phụ nữ bên ngoài, do thương ông V nên mới cự cãi chứ không có mâu thuẫn gì lớn, bà P còn rất thương chồng con, bà P không đồng ý ly hôn. Về con chung có 03 con chung tên Lê Thị Ánh H, sinh năm 1980; Lê Hoài T, sinh năm 1982; Lê Hoài H, sinh năm 1984 đã trưởng thành; Về tài sản chung Lê Hoàng V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Lê Hoàng V và Nguyễn Thị P tuy không có đăng ký kết hôn theo quy định tuy nhiên ông V và bà P đã chung sống như vợ, chồng từ năm 1978 đến nay vì thế đây là hôn nhân thực tế được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống Lê Hoàng V và Nguyễn Thị P có xảy ra mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn trong cuộc sống hàng ngày của vợ chồng, nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc bà P nghi ngờ ông V có quan hệ với người phụ nữ khác dẫn đến cự cãi, Tuy vợ chồng có mâu thuẫn nhưng hằng ngày sau khi làm việc ở ngoài thì ông V vẫn về nhà với bà P, vẫn phụ giúp bà P chu cấp cuộc sống hàng ngày, ông V, bà P không xác định được thời gian vợ, chồng ly thân. Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị P vẫn còn thương ông Lê Hoàng V có nguyện vọng vợ chồng được đoàn tụ để cùng giáo dục các con; hơn nữa việc mâu thuẫn của ông, bà chưa đến mức trầm trọng,

nên cần cho ông, bà có thời gian để hàn gắn. Do đó yêu cầu ly hôn của ông Lê Hoàng V chưa thỏa mãn các quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Vì không chấp nhận yêu cầu ly hôn của Lê Hoàng V. Nên Hội đồng xét xử không xem xét về con chung, tài sản và nợ chung.

[2] Về án phí: Nguyên đơn Lê Hoàng V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của Lê Hoàng V.
2. Án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm: Lê Hoàng V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà ông V đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0005414, ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (ông V đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/02/2021).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- UBND xã Tân Dương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Đã ký

**Nguyễn Trọng Hiếu**